

Bản án số: 13/2021/HS - PT
Ngày: 07/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoài Nam.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đ Cảnh.

Ông Mai Anh Tuấn

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2020/TLPT - HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Mai Thị T. và Trần Anh Đ . Do có Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tr , tỉnh Nam Định.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Mai Thị T. , sinh năm 1957 tại Nam Định; Trú tại: Số nhà 6, ngõ 450, tổ 10, phường Đ. , TP H , tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 2/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Mai Cao Đ (đã chết); Con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; Chồng Trần Đ Q , sinh năm 1951; Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/8/2007 bị TAND tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Trần Anh Đ , sinh năm 1983 tại Nam Định; Trú tại: Số nhà 6, ngõ 450, tổ 10, phường Đ. , TP H , tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Đ Q , sinh năm 1951; Con

bà Mai Thị T. , sinh năm 1957; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ Nguyễn Thị Minh Th , sinh năm 1991; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 7/2009 bị Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại không kháng cáo: Anh Mai Cao Đ1 , sinh năm 1975; Trú tại: Đội 1, Tr 1, xã L , huyện Tr , tỉnh Nam Định; Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Ông Mai Văn K , sinh năm 1966; Vắng mặt.
2. Chị Mai Thị Ch , sinh năm 1984; Có mặt.
3. Anh Trần Đ T , sinh năm 1984; Vắng mặt.
4. Ông Bùi Văn K1, sinh năm 1958; Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1974; Vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Vắng mặt.
7. Bà Vũ Thị Th2, sinh năm 1965; Vắng mặt.
8. Bà Nguyễn Thị Ch , sinh năm 1976; Vắng mặt.
9. Ông Vũ Hữu D, sinh năm 1966; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, anh Mai Cao Đ1 cùng tốp thợ đang xây tường bao ở cạnh đường dong ngõ vào nhà thì Mai Thị T. (chị gái của Đ1) cùng con trai là Trần Anh Đ và Trần Đ Toàn (bạn Đ) lái xe ô tô BKS 28A - 09133 đến và dừng xe ở đầu đường dong ngõ nơi anh Đ1 và tốp thợ xây đang làm. Lúc này ông Mai Văn K và chị Mai Thị Ch (là em trai và em gái của T.) cũng đến nơi. Do đã có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất đai nên khi vừa xuống xe T. đã chửi Đ1 , Đ1 bảo T. vào nhà nói chuyện nhưng T. không vào. T. và Đ1 đứng ở đầu dong ngõ cãi chửi nhau và dùng tay đánh nhau, ông K vào can ngăn thì bị Đ1 dùng tay đâm vào mặt. Thấy vậy, Đ lấy chiếc xẻng cán bằng tre tại nơi nhóm thợ đang làm định đánh Đ1 thì vợ Đ1 là chị Nguyễn Thị Ch vào can ngăn giữ lấy xẻng từ tay Đ. Đ1 cũng chạy về phía ngõ lấy chiếc xẻng cán bằng kim loại chạy đến định đánh Đ thì ông Vũ Hữu D vào can ngăn, giằng lấy xẻng. Đ1 và T. tiếp tục lao vào dùng tay đánh nhau. Đ chạy ra ô tô mở cốp xe lấy một chiếc đèn pin vỏ bằng kim loại

màu đen dài 41cm chạy đến chỗ Đ1, Đ1 lùi về phía bụi chuối ở góc ngã ba đầu đường dong ngỗ thì Đ cầm đèn pin vụt về phía Đ1 nhiều lần. Đ1 dơ hai tay lên đỡ thì Đ vụt trúng hai bàn tay của Đ1. Sau đó Đ và Đ1 vật lộn với nhau, Đ dùng tay và đèn pin ghì lấy Đ1, T. tiếp tục lao vào dùng tay đấm Đ1. Chị Chinh vào can ngăn, kéo T. ra thì bị T. cắn vào tay phải. Lúc này mọi người can ngăn giằng lấy chiếc đèn pin từ tay Đ, đồng thời lôi Đ và Đ1 ra thì hai bên không đánh nhau nữa.

Hậu quả: Mai Cao Đ1 bị xây xước da ở vùng mặt, bị chảy máu ở miệng, gãy xương bàn V bàn tay trái, gãy phạm khớp nền xương bàn II bàn tay phải. Mai Thị T. bị đau, thâm sưng nhiều chỗ trên người. Mai Văn K bị đau ở gò má. Trần Anh Đ bị đau ở phần mềm. Nguyễn Thị Chinh bị thâm ở cánh tay.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 82/20/TgT ngày 20/4/2020, Trung T. pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Mai Cao Đ1 là 21%.

Sau khi sự việc xảy ra, các bên đã tự nguyện tiến hành hòa giải và thỏa thuận về việc bồi thường thương tích. Mai Thị T. và Trần Anh Đ đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn hại sức khỏe cho anh Đ1 là 71 triệu đồng. Anh Đ1 không yêu cầu T. và Đ phải bồi thường thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. và Đ.

Tại Bản án số 49/2020/HSST ngày 28-9-2020, Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Nam Định đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt Mai Thị T. 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án; Trần Anh Đ 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo Mai Thị T., Trần Anh Đ cho UBND phường Đ., TP H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27-10-2020, Viện K sát nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định kháng nghị số 1355/QĐ – VKS – P7, kháng nghị một phần bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Mai Thị T., Trần Anh Đ và không cho các bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo T. trình bày sự việc xuất phát từ mâu thuẫn nội bộ gia đình, sau sự việc xảy ra đã bồi thường và được bị hại viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và bị hại đã giảng hòa để giữ mối quan hệ ruột thịt với nhau. Bị cáo Đ trình bày bản thân bị kích động cao độ bởi thấy mẹ bị đánh đau nên có hành vi phạm

tội chứ không nhằm mục đích thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Nam Định đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Thị T. và Trần Anh Đ thuộc trường hợp “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và đều đã có nhân thân (bị cáo T. bị xử phạt tù về tội “Chứa mại dâm”, bị cáo Đ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cường đoạt tài sản). Do đó giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và không cho các bị cáo Mai Thị T. , Trần Anh Đ hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện K sát nhân dân tỉnh Nam Định ban hành trong thời hạn theo quy định tại Điều 333 BLTTHS nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa đại diện Viện K sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

[2] Lời khai của các bị cáo, bị hại và các người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ trong vụ án đủ căn cứ xác định: Ngày 29/3/2020, do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất đai, nên giữa Mai Thị T. và em trai là anh Mai Cao Đ1 đã có hành vi cãi chửi, xô xát nhau. Trần Anh Đ chứng kiến việc mẹ mình là bị cáo T. bị đánh gây thương tích đã có hành vi dùng 01 đèn pin vỏ bằng kim loại màu đen dài 41cm vụt về phía anh Đ1 nhiều lần và dùng tay nắm anh Mai Cao Đ1 gây thương tích cho anh Đ1 là 21%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, thừa nhận việc bị xét xử là đúng quy định và không bị oan.

[3] Xét nội dung kháng nghị của đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Nam Định về việc hành vi của các bị cáo T. và Đ thuộc trường hợp “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi bị cáo Mai Thị T. cãi chửi nhau với anh Đ1 và cả hai dùng tay đánh nhau thì Trần Anh Đ là con của bị cáo T. chứng kiến sự việc. Đ lấy chiếc xẻng định đánh anh Đ1 , anh Đ1 cũng lấy xẻng định đánh Đ nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó anh Đ1 và T. tiếp

tục lao vào đánh nhau, Trần Anh Đ chạy ra ô tô lấy chiếc đèn pin vỏ bằng kim loại màu đen vụt về phía anh Đ1 nhiều lần. Khi mọi người can ngăn thì Đ và Đ1 không đánh nhau nữa. Như vậy hành vi của các bị cáo T. và Đ1 không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức chỉ là đồng phạm giản đơn, có tính chất bột phát do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai trong gia đình. Khi xảy ra xô sát có một số người can ngăn các bị cáo và bị hại nhưng cả hai bên không chịu chấm dứt N y hành vi gây thương tích cho nhau mà tiếp tục xô sát chỉ đến khi đưa các bên đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã làm việc thì sự việc mới chấm dứt. Như vậy, quá trình xô sát cả hai bên bị cáo và bị hại đều thể hiện thái độ quyết liệt và đều gây thương tích cho nhau. Do đó, quan điểm của đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Nam Định cho rằng các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, là chưa đủ căn cứ vững chắc, dấu hiệu không rõ ràng, ý thức chủ quan của các bị cáo không thể hiện ý chí quyết liệt phạm tội đến cùng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện K sát.

[4] Kháng nghị của đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Nam Định về việc đề nghị không cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện vì nhân thân xấu, Hội đồng xét xử nhận thấy: Năm 2007, bị cáo Mai Thị T. bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” là tội ít nghiêm trọng và đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị cáo Trần Anh Đ tháng 7/2009 bị Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi đồng phạm về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt và quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các bị cáo đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định, không có hành vi vi phạm pháp luật. Tính đến thời điểm lần phạm tội này thì bị cáo T. được đương nhiên xóa án tích và bị cáo Đ đương nhiên được xóa tiền sự, các bị cáo được xác định là chưa tiền án, tiền sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định pháp luật cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện (Án treo) là không trái quy định của pháp luật. Xét trong vụ án các bị cáo và bị hại có quan hệ gia đình là chị em ruột, bản thân bị hại cũng có một phần lỗi vì đã có hành vi chửi bới và đánh các bị cáo trước. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, có thái độ ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường 71 triệu đồng; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo T. trình bày phạm tội do bức xúc với bị hại vì mâu thuẫn trước đó, khi thực hiện hành vi phạm tội do nóng nảy không tự kiểm chế bản thân. Bị cáo Đ đề nghị được xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn: bố mẹ già yếu, vợ bị cáo bị bệnh tim, con nhỏ nhất của bị cáo mới được 01 tháng tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như bản án sơ thẩm đã tuyên

cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, Kháng nghị của đại diện Viện K sát nhân dân tỉnh Nam Định không được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng nghị không được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Mai Thị T. , Trần Anh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Mai Thị T. 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-9-2020).

Xử phạt Trần Anh Đ 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-9-2020).

Giao các bị cáo Mai Thị T. , Trần Anh Đ cho UBND phường Đ. , TP H , tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Mai Thị T. , Trần Anh Đ không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA - CA - VKS huyện Tr ;
- Chi cục THADS huyện Tr ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường Đ. , TP. Hòa Bình;
- Lưu HS, VP.

Lê Hoài Nam